

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2017/HSPT

Ngày: 14 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đức Chiến.

Các Thẩm phán:

1. Ông Chu Long Kiêm;

2. Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Dương Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017 ngày 24/8/2017 đối với bị cáo Vương Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Vương Thị T, sinh năm 1962. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; con ông Vương Văn P và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); chồng: Đặng Văn G, sinh năm 1959; con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn; đến ngày 13 tháng 4 năm 2017 chuyển áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công T, Luật sư Văn phòng luật sư C.P thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1950. Trú tại: Thôn P.N xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Văn G, sinh năm 1959. Trú tại: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
2. Ông Nông Văn L, sinh năm 1950. Trú tại: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không lý do.
3. Chị Nông Thị H, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không lý do.
4. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
5. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
6. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn P.N, xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/5/2015 Đặng Văn C đi lên đồi thông của gia đình thì phát hiện các túi nhựa thông treo ở cây bị người khác phá hỏng. Đặng Văn C đi về nhà nói với bố, mẹ đẻ là ông Đặng Văn G và bà Vương Thị T biết. Nên bị cáo nghi ngờ gia đình bà Hoàng Thị M đã phá các túi nhựa thông vì trước đó năm 2012 có sự tranh chấp đất đồi thông tại khu L.K, thôn P.N, xã K.X, huyện L.B tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà Vương Thị T cùng ông Đặng Văn G và các con trai là Đặng Văn C, Đặng Văn Q cùng cháu là Đặng Văn H đến nhà bà Hoàng Thị M để hỏi xem có phải gia đình bà Hoàng Thị M phá các túi nhựa thông không. Khi đi ông Đặng Văn G cầm một con dao bằng kim loại dài 52cm (cả cán và lưỡi), mũi dao bằng, màu trắng; Vương Thị T, Đặng Văn C, Đặng Văn Q và Đặng Văn H mỗi người cầm một đoạn gậy dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02 - 03cm. Lúc này bà Hoàng Thị M đang ăn cơm tại bếp cùng với chồng là ông Nông Văn L các con trai là Nông Văn T; Nông Văn Thi, Nông Văn Trường và bà thím là Hoàng Thị Vinh. Ông Đặng Văn G đứng trước cửa bếp chửi mắng. Ông Nông Văn L ăn cơm xong trước đi ra cửa bếp đứng xúc miệng, cách ông Đặng Văn G khoảng 02m, ông Đặng Văn G giơ dao về phía ông Nông Văn L hỏi về việc ông Nông Văn L có được phá túi nhựa thông không. Ông Nông Văn L không trả lời, đi vào bếp. Bà Vương Thị T đứng ngoài sân chửi bới, thấy vậy bà Hoàng Thị M đi ra ngoài sân, trên tay cầm bát cơm; Vương Thị

T hỏi "*Có phải mày đi phá các túi nhựa thông của tao không*" bà Hoàng Thị M nói "*Tao phá đấy mày làm gì được tao*" lúc này Vương Thị T và bà Hoàng Thị M đứng đối diện chửi nhau; Vương Thị T cầm gậy ở tay phải giơ lên vụt một phát trúng vào cẳng tay trái của bà Hoàng Thị M, làm bát cơm trên tay rơi xuống đất bị vỡ, Vương Thị T vụt tiếp phát thứ hai trúng vào chân trái làm bà Hoàng Thị M ngã xuống sân. Thấy vậy ông Nông Văn L cầm một đoạn gậy gỗ kích thước dài khoảng 01m đường kính khoảng 03cm chạy ra ngoài sân vùng gậy đánh Vương Thị T, thì Đặng Văn C đứng gần đó giơ gậy lên đỡ, làm gậy của ông Nông Văn L bị tuột ra khỏi tay, ông Nông Văn L bỏ chạy về hướng nhà bếp, thì Đặng Văn C đuổi theo dùng gậy vụt 03 phát vào người ông Nông Văn L. Sau đó Vương Thị T cùng Đặng Văn G, Đặng Văn C, Đặng Văn Q và Đặng Văn H cầm gậy đi về nhà, còn bà Hoàng Thị M được gia đình đưa đi bệnh viện huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 153/2016/TgT ngày 9/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với bà Hoàng Thị M: Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái, đã can, tỷ lệ 15% (mười lăm phần trăm). Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 154/2016/TgT ngày 9/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với ông Nông Văn L: Sẹo mờ vết xước vai trái, tỷ lệ 02%, sẹo mờ vết xước ngang bả vai phải, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ 03% (ba phần trăm). Với nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vương Thị T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo Vương Thị T 02 (hai) năm tù, được trừ thời gian tạm giam là 32 (ba hai) ngày đã tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Áp dụng các Điều 274; 275; 357; 468; 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Vương Thị T phải bồi thường cho bà Hoàng Thị M số tiền là 24 (hai bốn) triệu đồng, xác nhận bị cáo đã nộp được 01 (một) triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.B, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 23 (hai ba) triệu đồng nữa và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định của pháp luật. Ghi nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và chị Nông Thị Hiếu (người chăm sóc bà Hoàng Thị M) với số tiền bốn trăm nghìn đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Ngày 09/8/2017, bị cáo Vương Thị T, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận bị xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội không oan.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và mức bồi thường của bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, là không phù hợp với phân xét thấy của bản án đã nhận định. Mặt khác, ngày 06/9/2017 bị cáo Vương Thị T đã cung cấp biên lai nộp tiền, đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, theo thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm số tiền 23 triệu đồng. Hơn nữa, bị cáo không được học hành (không biết chữ) sống ở vùng sâu vùng xa vùng khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 49 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn, xử giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Công T cho rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng và là người không được học lớp nào (0/12), sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết pháp luật còn rất nhiều hạn chế. Mặt khác, người bị hại cũng có lỗi, như án sơ thẩm đã phân tích. Bị cáo đã ăn năn hối cải, khắc phục được toàn bộ bồi thường thiệt hại trước khi xét xử phúc thẩm và có sức khỏe yếu đang phải chữa trị, thực tế tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đứng được lâu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, xem xét sửa bản án sơ thẩm áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại phần trên và thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội danh là đúng

người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ kháng cáo với nội dung xin được giảm hình phạt và áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Vương Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng; chỉ vì nghi ngờ bà Hoàng Thị M là người phá các túi nhựa treo trên cây thông của gia đình, bị cáo đã lôi kéo chồng các con trai và cháu trai của mình đến nhà bà Hoàng Thị M chửi mắng và gây thương tích cho bà Hoàng Thị M và ông Nông Văn L (chồng bà Mặn) ngay tại nhà của bị hại. Tòa án xét xử sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các quy định của pháp luật về xác định tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm nhận định cho rằng, bị cáo chưa thành khẩn khai báo nên không được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 (được thể hiện tại bút lục 280) là chưa phù hợp và mâu thuẫn với phần đầu của phần xét thấy của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã cung cấp biên lai nộp tiền khắc phục bồi thường là 23 (hai mươi ba) triệu đồng và tại phiên tòa cũng đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng đã chứng minh được bị cáo có sức khỏe yếu, do bị suy nhược cơ thể phải điều trị tại bệnh viện. Bởi vậy, Hội đồng xét xử thấy đối với khoản tiền bồi thường đã nộp đủ, nên được xác nhận đã chấp hành xong khoản bồi thường dân sự; nên áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, bản thân có khả năng tự cải tạo, có nhân thân tốt, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng khoản 1; 2 Điều 60 của BLHS năm 1999 cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe, và phòng ngừa tội phạm chung, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bởi vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xin được hưởng án treo. Không chấp nhận phần xin giảm hình phạt. Sửa về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Việc sửa bản án sơ thẩm, do có tình tiết mới. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, khi áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì có căn cứ.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nhận định trên phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa về phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Vương Thị T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1; 2 Điều 46; khoản 1; 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vương Thị T** 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/9/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K.X, huyện L.B, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vương Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L.B, Lạng Sơn;
- VKSND huyện L.B, Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L.B, Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến